

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68 /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ,
công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định: số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009; số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012; số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013; số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016; số 07/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước hạn đối với cán bộ, công chức viên chức và người lao động được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 104/TTr-SNV ngày 26/9/2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

QUY CHẾ

Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 68 /2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc, điều kiện và thẩm quyền xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An được xếp lương theo quy định của Nhà nước và thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải bảo đảm tính công khai, công bằng, dân chủ, khách quan.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn được xét từ thành tích cao nhất đến thành tích thấp hơn, trường hợp có thành tích như nhau thì thực hiện quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị trên cơ sở thứ tự ưu tiên như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc đã xét trong đợt nâng lương trước thời hạn kỳ trước, nhưng chưa được nâng do không còn chỉ tiêu;

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nếu không nâng bậc lương trước thời hạn kỳ này thì không còn đủ điều kiện để nâng bậc lương trước thời hạn kỳ tiếp theo;

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số, đang làm việc tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa;

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nữ.

Trường hợp thành tích và thứ tự ưu tiên vẫn như nhau thì do Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn xem xét, quyết định.

3. Thời điểm nâng bậc lương trước thời hạn phải thực hiện trước thời điểm nâng bậc lương thường xuyên (tối đa 12 tháng).

4. Thành tích đạt được của các năm làm cơ sở để xét nâng bậc lương trước thời hạn trong chu kỳ lương không yêu cầu phải liên tục.

5. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì thực hiện truy lĩnh tiền lương; truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ (nếu có).

6. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn.

7. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì được lựa chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.

Chương II

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 3. Điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Điều kiện và chế độ được hưởng nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ.

2. Xác định thời điểm có thành tích để xét nâng bậc lương trước hạn

Thành tích để xét áp dụng theo chu kỳ lương, được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch, bậc nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch, bậc nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét. Đối với các trường hợp đã được nâng lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng

thời gian (6 năm và 4 năm) quy định nêu trên không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo Điều 5 Quy chế này.

Điều 4. Tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong một cơ quan, đơn vị được nâng lương trước hạn hàng năm do tập thể cơ quan, đơn vị lựa chọn không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

2. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước hạn thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ.

Điều 5. Cấp độ thành tích tương ứng với thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

a) Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Lao động các hạng;

b) Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân; Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Nhân dân; Thầy thuốc Ưu tú; Nghệ nhân Nhân dân; Nghệ nhân Ưu tú; Nghệ sỹ Nhân dân; Nghệ sỹ Ưu tú;

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;

d) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

e) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

a) Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác;

b) Được Thủ trưởng Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đối với chuyên đề có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

c) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (hoặc tương đương).

d) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đối với người được phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện các tập thể, cá nhân

đạt từ giải khuyến khích trở lên (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, quốc gia hoặc giải Nhất (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh;

e) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đối với các cá nhân đạt giải khuyến khích trở lên (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, quốc gia hoặc giải Nhất (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh.

3. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được Thủ trưởng Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đột xuất (hoặc đối với chuyên đề có thời gian thực hiện dưới 5 năm);

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có chu kỳ nâng lương 3 năm/bậc thì phải đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

- Có 2 năm được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Có 2 năm được Giám đốc sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng tặng Giấy khen.

- Có 2 năm được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (và tương đương) tặng Bằng khen;

- Có 2 năm được công nhận đạt thành tích trong các kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh;

- Có 2 năm được công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh;

- Có 2 năm đạt các danh hiệu, thành tích khác nhau nêu tại điểm này.

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có chu kỳ nâng lương 2 năm/bậc thì phải đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

- Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Được Giám đốc sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng tặng Giấy khen.

- Được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (và tương đương) tặng Bằng khen;

- Được công nhận đạt thành tích trong các kỳ thi (hội thi) cấp tỉnh.

- Được công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh.

4. Các thành tích khác không thuộc khoản 2, 3 Điều này thì thực hiện theo Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị ban hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi áp dụng của Quy chế này có trách nhiệm:

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm trao đổi với cấp ủy cùng cấp và tổ chức đại diện người lao động tại cơ quan, đơn vị (nếu có) để xây dựng và ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị mình (trong đó cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn trong quy chế của cơ quan, đơn vị phải bằng hoặc cao hơn cấp độ thành tích tối thiểu đã được quy định tại Điều 5 Quy chế này). Quy chế phải được công khai trong cơ quan, đơn vị và gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi, kiểm tra trong quá trình thực hiện;

b) Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn số người trong danh sách trả lương, số người được nâng bậc trước thời hạn để theo dõi, kiểm tra;

c) Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền theo phân cấp quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị; theo dõi, kiểm tra việc phân bổ chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn tại các đơn vị trực thuộc;

d) Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị;

e) Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn trên địa bàn tỉnh;

b) Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định về số người và tỷ lệ % được nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị;

d) Thẩm định hồ sơ và danh sách nâng bậc lương trước thời hạn tăng thêm trong năm đối với cán bộ, công chức tại các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã trong trường hợp cơ quan có số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người, bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

e) Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn tại các cơ quan, đơn vị. Kiến nghị hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện không đúng quy định;

f) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Thành tích thi đua, khen thưởng đạt được trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành (nếu còn trong chu kỳ lương và chưa sử dụng để xét nâng bậc lương trước thời hạn) thì được ghi nhận và áp dụng để xét nâng bậc lương trước thời hạn theo cấp độ thành tích quy định tại Quy chế này.

2. Các hồ sơ xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đã được Hội đồng xét nâng bậc lương của cơ quan, đơn vị họp thông qua hoặc nộp về cơ quan có thẩm quyền trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định ban hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh, kiến nghị bằng văn bản về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH